TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:49/2018/ HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bống và bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Nhẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 31/7/2018, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 10/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn M, sinh ngày 08/9/1999 tại Tân L – Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản D, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; con ông Hà Văn N và bà Hà Thị V; chưa có vợ, con; Không tiền án, tiền sự; về nhân thân: Ngày 26/11/2016 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến ngày 29/7/2018, hiện nay tại ngoại, có mặt.

2. Hà Văn T, sinh ngày 29/01/2000 tại Tân L – Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản D, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; con ông Hà Văn Th và bà Đinh Thị D; chưa có vợ, con; Không tiền án, tiền sự; Về nhân thân: Ngày 25/11/2016 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/5/2018 đến ngày 29/7/2018, hiện nay tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phan Văn M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: bản Văn C, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Anh Hà Văn N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 2001; Nơi cư trú: bản Kh, xã Mường B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn T; Nơi cư trú: bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có lý do).

5. Anh Hà Văn T, sinh ngày 08/5/2001; Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

6. Anh Hà Nam T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1983; Nơi cư trú: bản Ngã B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt (có lý do).

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số nhà 02, ngách 63/33/75 Tổ 7 phường Phú M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Lê Văn T sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Tráng V, xã Đồng Th, huyện Yên M, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Anh Hà Văn Th (bố đẻ Hà Văn T); Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn S (bố đẻ của Đinh Văn Ph); Nơi cư trú: bản Kh, xã Mường B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Anh Hà Văn H (bố đẻ của Hà Nam T); Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2015 Hà Văn M và Hà Văn T đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 24 giờ ngày 22/4/2018 Hà Văn M và Hà Văn T đi chơi điện tử tại quán Dung Đô thuộc bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên sau đó M rủ T đi ra khu nhà trọ của học sinh cấp III Tân Lang với mục đích để trộm cắp điện thoại. Khi đến khu trọ do anh Phan Văn Tr làm chủ T và M đi vào phòng trọ số 6 trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng của anh Đinh Văn Ph; Nơi cư trú: bản Kh, xã Mường B, huyện Phù Yên.

Tiếp theo M và T đi đến khu trọ thứ 2 do anh Nguyễn Trung Th làm chủ lúc này T và M trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng của anh Hà Văn T; cư trú tại: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và 01 chiếc điện thoại di động của Hà Nam T; Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản M và T đi ra Ngã Ba Mường Cơi, huyện Phù Yên bán cho anh Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại OPPO Neo 7 với số tiền 700.000đ và 01 chiếc điện thoại OPPO Neo 9 với số tiền 1.000.000đ. Số tiền bán được mỗi người chia nhau 850.000đ. Còn 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng do không mở được mật khẩu T giữ lại.

Ngày 20/6/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên đã có kết luận định giá tài sản số 17 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng có giá trị là 870.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có giá trị là 1.170.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9 màu vàng có giá trị là 1.600.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 24 giờ ngày 26/4/2018 Hà Văn M và Hà Văn T đi đến quán cơm bình dân nhà anh Đinh Văn T; Nơi cư trú: bản Tường L 1, xã Mường L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thuộc địa phận bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh T, M và T đi ra phía cửa sau thò tay kéo chốt cửa,

ra để mở cửa va đi vào nhà. Quá trình lục tìm tài sản M phát hiện trên nóc tủ đứng buồng ngủ có 3 chiếc điện thoại. Sau khi trộm cắp được điện thoại M và T mang về nhà ngày hôm sau mang bán cho anh Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO neo màu trắng với giá 1.000.000đ số tiền này chia nhau mỗi người 500.000đ. Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen M và T mang bán cho 01 cửa hàng điện thoại ở thị trấn Phù Yên với giá 2.700.000đ, số tiền này M được 2.000.000đ còn T được 500.000đ, còn 200.000đ hai người dùng mua xăng để đi lại còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S T dùng để sử dụng.

Ngày 20/6/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên đã có kết luận định giá tài sản số 17 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9 màu trắng có giá trị là 3.375.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xpeia AZ Đual màu đen có giá trị là 6.750.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu Gold có giá trị là 2.000.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 14/5/2018 khi M và T đang chơi điện tử tại quán D Đ thì bị mất điện, T rủ M đi xuống chỗ nhà anh Hà Văn N; Nơi cư trú: bản Nguồn, xã Mường L, huyện Phù Yên là chủ cửa hàng bán điện thoại tại bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên thì thấy anh N khóa cửa đi xe máy ra khỏi cửa hàng. T rủ M đi xem để vào trong trộm cắp điện thoại trong cửa hàng. Cả hai đi ra phía đằng sau cậy tấm tôn ra sau đó T đi vào trước lấy được 4 chiếc điện thoại đi ra ngoài sau đó M lại chui vào tiếp và lấy được 01 chiếc điện thoại trong lúc M đang thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại thì anh M đi về phát hiện, lúc này M và T chạy ra ngoài và trốn lên đỉnh đèo Đung rồi đi về nhà. Khoảng 6 giờ ngày 15/5/2018 M và T bán 01 chiếc điện thoại Coolpad E570 màu trắng cho anh Nguyễn Văn C ở bản Ngã B, xã Mường C được số tiền là 400.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ARBUTUS –Ar5-White màu trắng xám được số tiền 300.000đ. Sau đó M và T đi xe khách xuống thị trấn Như Q, huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên bán 02 chiếc điện thoại cho anh Lê Văn Th; Nơi cư trú: Thôn Tráng V, xã Đồng Th, huyện Yên M, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc Iphone 6 thường màu đen được số tiền 2.000.000đ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen được số tiền là 3.700.000đ, số tiền bán được điện thoại cả hai chia nhau còn lại 01 chiếc điện thoại Ginonne P5 mini màu Gold không có pin trên đường về M đã vứt đi, không thu giữ được.

Ngày 20/6/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên đã có kết luận định giá tài sản số 17 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám đen có giá trị là 3.600.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám đen có giá trị là 6.600.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad E570 màu trắng có giá trị là 2.300.000đ; 01 chiếc điện thoại Ginonne P5 mini màu Gold có giá trị là 1.600.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ARBUTUS –Ar5-White màu trắng xám có giá trị là 1.400.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ ngày 21/5/2018 Hà Văn M và Hà Văn T đi xe khách từ Hà Nội lên Phù Yên đến Bãi Đ – Tân L thì xuống lấy xe máy đi đến khu vực xưởng Ch thuộc bản Văn C, xã Mường C, huyện Phù Yên thì phát hiện có 01 chiếc xe máy HONDA DREAM II BKS 26K3 – 2056 ở trong sân nhà anh Phan Văn M1; trú tại: bản Văn C, xã Mường C có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, M và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến 22 giờ cùng ngày M và T lợi dụng lúc nhà anh M1 đã tắt điện, cổng nhà không khóa M xuống xe lẻn vào sân nhà anh M1 dắt xe ra đường cách nhà anh M1 khoảng 5m thì M nổ máy cả hai đi đến Ngã Ba Bãi Đ – Tân L sau đó cả hai đi xe máy

vừa trộm cắp được xuống Hà Nội bán cho anh Phạm Văn Tr; Nơi cư trú: Số nhà 02, ngách 63/33/75 Tổ 7 phường Phú M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội được số tiền là 7.500.000đ, số tiền này cả hai chia nhau cùng tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/5/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên đã có kết luận định giá tài sản số 14 kết luận: 01 chiếc xe máy có giá trị là 14.000.000đ.

Như vậy trong thời gian từ ngày 22/4/2018 đến ngày 21/5/2018 Hà Văn M và Hà Văn T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản liên tục với tổng giá trị tài sản là 45.265.000đ.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 34/CT- VKS - PY ngày 30/7/2018 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Hà Văn M và Hà Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về vật chứng vụ án, về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Từ ngày 22/4/2015 đến ngày 21/5/2018 Hà Văn M và Hà Văn T đã có hành vi lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 45.265.000đ *(bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Đơn trình báo mất tài sản của anh Phan Văn M1; Nơi cư trú: bản Văn C, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Anh Hà Văn N; Nơi cư trú: bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 2001; Nơi cư trú; bản Kh, xã Mường B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Anh Đinh Văn T; Nơi cư trú; bản Tiên L, xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Anh Hà Văn T, sinh ngày 08/5/2001; Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Anh Hà Nam T, sinh năm 2000; Nơi cư trú: bản D 2, xã Mường D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[3] Tại bản kết luận định giá số 14/ĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe DREAM màu nâu BKS 26K3 – 2056 mà các bị cáo chiếm đoạt của anh M1 có giá trị 14.000.000đ *(mười bốn triệu đồng)*.

Tại bản kết luận định giá số 17 ĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên xác định:

03 chiếc điện thoại các bị cáo chiếm đoạt lần thứ nhất của anh Ph, T, T có tổng giá trị 3.640.000đ *(Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

03 chiếc điện thoại các bị cáo chiếm đoạt lần thứ hai của anh T có tổng giá trị 12.125.000đ *(Mười hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

05 chiếc điện thoại các bị cáo chiếm đoạt lần thứ ba của anh N có tổng giá trị 15.500.000đ *(Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)*

Tổng giá trị tài sản hai bị cáo Hà Văn M và Hà Văn T trộm cắp là 45.265.000đ *(bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo.

[5] Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định hiện trường: xác định vị trí, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Hà Văn M và Hà Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hai bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản có giá trị 45.265.000đ *(bốn mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Tháng 11 năm 2016 cả hai bị cáo đã bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo phạm tội nhiều lần vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo và gia đình đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bố bị cáo M có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

Trong vụ án này cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, tương đồng, cùng chủ động thực hiện tội phạm, không có sự trao đổi, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, sau khi thực hiện hành vi phạm tội tài sản được chia bằng nhau do đó khi áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo là ngang nhau và cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm, sống phụ thuộc, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[10] Trước khi khởi tố cả hai bị cáo đã có nhiều lời khai có một người tên A (không biết tên, địa chỉ) ở Gia Phù- Phù Yên cùng tham gia trộm cắp điện thoại nhà anh Hà Văn N. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định đã khai báo như vậy do M và T tự nghĩ ra nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình. Việc trộm cắp điện thoại nhà anh Hà Văn N chỉ có Hà Văn T và Hà Văn M cùng tham gia.

[11] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại do các bị cáo gây ra, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, cần chấp nhận. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cần chấp nhận.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Hà Văn M và Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng được khấu trừ hai tháng tạm giam, bị cáo còn phải thi hành tiếp 07 (bảy) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng được khấu trừ hai tháng tạm giam, bị cáo còn phải thi hành tiếp 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành bản án.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên đã trả lại cho người bị hại tài sản đã thu hồi được.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện HP của người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thuỷ